36. Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu

*a. Trình tự thực hiện:*

- Thương nhân có chức năng kinh doanh nhập khẩu phim, chiếu phim, phân phối phim thuộc địa phương đề nghị phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với các sản phẩm sau:

+ Phim tài liệu;

+ Phim khoa học;

+ Phim hoạt hình.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ được cấp Giấy phép phổ biến phim truyện khi năm trước liền kề, các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng các điều kiện sau:

+ Sản xuất ít nhất 10 phim truyện nhựa được phép phổ biến;

+ Nhập khẩu ít nhất 40 phim truyện nhựa được phép phổ biến.

Nếu trong năm, địa phương không đáp ứng được hai điều kiện quy định trên thì năm kế tiếp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch không còn thẩm quyền cấp Giấy phép phổ biến phim truyện.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản thông báo cho Thương nhân đề nghị bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trong thời hạn 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản trả lời kết quả phê duyệt nội dung tác phẩm. Trường hợp không phê duyệt nội dung tác phẩm, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Giấy phép phổ biến phim hoặc văn bản phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu do cơ quan có thẩm quyền cấp là căn cứ để Thương nhân làm thủ tục thông quan tại hải quan.

\* Đối với các tác phẩm điện ảnh nhập khẩu để phát sóng trên truyền hình:

Tổng giám đốc Đài truyền hình Việt Nam, Giám đốc đài phát thanh - truyền hình cấp tỉnh được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm quyết định việc phát sóng trên đài truyền hình của mình tác phẩm điện ảnh do mình nhập khẩu.

*b. Cách thức thực hiện:*

- Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Phú Thọ.

- Địa chỉ: Đường Trần Phú – P. Gia Cẩm – TP Việt Trì.

- Điện thoại : 0210.3 992.583

*c. Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đăng ký xét duyệt nội dung tác phẩm (Mẫu 03 tại Phụ lục II ban hành theo Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

(2) Văn bản chứng minh nguồn gốc hợp pháp của tác phẩm hoặc sản phẩm;

(3) Tác phẩm đề nghị xét duyệt nội dung để nhập khẩu;

(4) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*d. Thời hạn giải quyết:* 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Tổ chức, cá nhân.

*e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

*- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*- Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:*Quyết định hành chính.

*h. Lệ phí:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số tt** | **Nội dung công việc** | **Mức thu** *(đồng)* |
| 1 | Thẩm định kịch bản phim, bao gồm phim của các hãng sản xuất phim, phim đặt hàng, tài trợ, hợp tác với nước ngoài và dịch vụ làm phim với nước ngoài: |  |
| a) Kịch bản phim truyện:  - Độ dài đến 100 phút (1 tập phim):  - Độ dài từ 101 - 150 phút (1,5 tập):  - Độ dài từ 151 - 200 phút tính thành 02 tập. | 3.600.000  5.400.000 |
| b) Kịch bản phim ngắn, bao gồm: phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình: |  |
| - Độ dài đến 60 phút:  - Độ dài từ 61 phút trở lên thu như phim truyện. | 1.500.000 |
| c) Kịch bản phim được thực hiện từ hoạt động hợp tác, cung cấp dịch vụ làm phim với nước ngoài: |  |
| c.1) Phim truyện:  - Độ dài đến 100 phút (1 tập phim):  - Độ dài từ 101 - 150 phút (1,5 tập):  - Độ dài từ 151 - 200 phút tính thành 02 tập. | 6.000.000  8.000.000 |
| c.2) Phim ngắn:  - Độ dài đến 60 phút:  - Độ dài từ 61 phút trở lên thu như phim truyện. | 2.400.000 |
| 2 | Thẩm định phim:  a) Phim truyện:  - Độ dài đến 100 phút (1 tập phim):  - Độ dài từ 101 đến 150 phút (1,5 tập):  - Độ dài từ 151 đến 200 phút tính thành 02 tập.  b) Phim ngắn (tài liệu, khoa học, hoạt hình...):  - Độ dài đến 60 phút:  - Độ dài từ 61 phút trở lên thu như phim truyện. | 1.800.000  2.700.000      1.100.000 |

*Ghi chú:* Mức thu quy định trên đây là mức thẩm định lần đầu. Trường hợp kịch bản phim và phim có nhiều vấn đề phức tạp phải sửa chữa để thẩm định lại thì các lần sau thu bằng 50% mức thu tương ứng trên đây.

*(Thông tư số 122/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kịch bản phim, phim, chương trình nghệ thuật biểu diễn; lệ phí cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh sản xuất phim, cấp giấy phép đặt văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh nước ngoài tại Việt Nam).*

*i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

Đơn đăng ký xét duyệt nội dung tác phẩm (Mẫu 03 tại Phụ lục II ban hành theo Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:* Không.

*l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01/3/2015.

- Thông tư số 122/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kịch bản phim, phim, chương trình nghệ thuật biểu diễn; lệ phí cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh sản xuất phim, cấp giấy phép đặt văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 15/10/2013.

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
|  | *…, ngày … tháng … năm …* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp giấy phép phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Kính gửi:** | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố… |

1. Tên thương nhân *(ghi rõ tên đầy đủ và tên viết tắt)*: ……………………

- Điện thoại:...................................................... Fax:....................................

- Email:..........................................................................................................

2. Địa chỉ:......................................................................................................

3. Giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân *(Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh...)* số...........................

4. Hồ sơ kèm theo *(liệt kê các tài liệu kèm theo quy định tại điểm d khoản 1 điều 8 Thông tư này)*

5. Căn cứ Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và căn cứ quy định của pháp luật về quản lý, lưu hành tác phẩm điện ảnh;

Đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định và phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu dưới đây:

- Cơ sở điện ảnh *(tên cơ sở)* đề nghị thẩm định............................................

- Bộ phim:.....................................................................................................

- Thể loại *(truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình…)*:......................................

- Hãng sản xuất hoặc phát hành:...................................................................

- Nước sản xuất.............................................................................................

- Nhập phim qua đối tác................................................................................

- Biên kịch:....................................................................................................

- Đạo diễn......................................................................................................

- Quay phim:.................................................................................................

- Chất liệu phim trình duyệt *(nhựa, băng hình, đĩa hình….)*:.......................

- Độ dài (*tính bằng phút*):..............................................................................

- Mầu sắc *(mầu hoặc đen trắng)*:..................................................................

- Chủ sở hữu bản quyền:...............................................................................

- Tóm tắt nội dung *(trong đó bao gồm: tên gốc nước ngoài của phim; năm sản xuất; ngôn ngữ gốc; tóm tắt nội dung phim và thông tin khác nếu có)*…........

……………………………………………………………………………..

6. Chúng tôi xin cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Luật Điện ảnh số 62/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện ảnh số 31/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009 và các văn bản hướng dẫn liên quan;

- Chịu trách nhiệm về mọi vi phạm pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị nhập khẩu./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên đối với tổ chức)* *(Ký, ghi rõ họ tên đối với cá nhân)* |